

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 20/2024/HS-ST.
Ngày: 24-6-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Trí

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Bé.

Ông Đinh Ngọc Minh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Thảo- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Ngân- Kiểm sát viên.

Các ngày 20 tháng 6 và ngày 24 tháng 6 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án hình sự thụ lý số 11/2024/HSST ngày 07 tháng 03 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 06 năm 2024, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Phạm Ngọc T1; Nơi sinh: Long An. Nơi đăng ký HKTT: Ấp T, xã L1, huyện T, tỉnh Long An.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc S và bà Nguyễn Thị Diễm Th; vợ, con: chưa có.

Tiền án: Ngày 05/7/2023, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố An, tỉnh Long An xử phạt 02 năm tù cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/10/2023 đến ngày 20/10/2023 chuyển sang tạm giam đến nay.

2/ Họ và tên: Lê Thị Ngọc T2; Nơi sinh: Long An. Nơi đăng ký HKTT: Ấp H1, xã L1, huyện T, tỉnh Long An.

Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thành Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc M; chồng Nguyễn Minh N (đã ly hôn), con: nhỏ nhất sinh năm 2018, lớn nhất sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/01/2024 đến nay.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Trần Đình T3. Địa chỉ: Ấp H2, xã L2, huyện T, tỉnh Long An.
2/ Bà Huỳnh Thủy T4. Địa chỉ: Ấp H2, xã L2, huyện T, tỉnh Long An.
3/ Bà Huỳnh Thị Ngọc T5. Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

4/ Bà Đỗ Thị Mỹ D. Địa chỉ: Ấp H3, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
5/ Ông Mai Quang H. Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang.
6/ Ông Lê Tuấn A. Địa chỉ: Ấp H2, xã L2, huyện T, tỉnh Long An.
7/ Ông Lê Văn T6. Địa chỉ: Ấp H2, xã L2, huyện T, tỉnh Long An.
8/ Bà Trần Thị Anh T7. Địa chỉ: Ấp H2, xã L2, huyện T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lúc 13 giờ 50 phút ngày 10/10/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Ma túy Công an huyện Châu Thành phối hợp Công an xã Thanh Phú Long, huyện Châu Thành kiểm tra nhà bị cáo Lê Thị Ngọc T2, địa chỉ ấp H1, xã L1, huyện T, tỉnh Long An phát hiện trong phòng ngủ có bị cáo Phạm Ngọc T1, bà Huỳnh Thủy T4, bà Huỳnh Thị Ngọc T5, bà Đỗ Thị Mỹ D, ông Trần Đình T3, ông Mai Quang H đang sử dụng trái phép chất ma túy.

Công an đã tạm giữ tang vật gồm:

- 01 túi nylon màu trắng trong kích thước 03 cm x 6,5cm có rãnh khếp viền đỏ chứa tinh thể dạng rắn màu trắng nghi là ma túy, ký hiệu M1; Tinh thể màu trắng dạng bột nghi là ma túy, ký hiệu M2; 01 đĩa sủ; 01 ống hút được cuộn tròn bằng tờ tiền 20.000 đồng; 01 thẻ nhựa màu xanh có ghi số 28; 01 CCCD mang tên Lê Văn T6; 01 ly thủy tinh. Tất cả được niêm phong ký hiệu M3; 01 loa nghe nhạc; 01 Ipas; 01 camera hiệu Imou và 01 thẻ nhớ San Disk, 01 đèn màu trắng; 02 camera trong nhà Lê Thị Ngọc T2; 06 điện thoại di động; 01 xe mô tô Wave Alpha không biển số (số khung RLHJA3924NY240538, số máy JA39E2737481); tiền Việt Nam 18.970.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 18 giờ ngày 09/10/2023, bị cáo T2 điện thoại rủ 07 người bạn gồm ông Lê Văn T6, bà Trần Thị Anh T7, ông Lê Tuấn A cùng bà T4, ông T3, bị cáo T1, ông T5 đến nhà bị cáo T2. Bị cáo T1 điện thoại rủ ông H đến nhà bị cáo T2. Cả nhóm tổ chức uống bia đến khoảng 22 giờ cùng ngày, bị cáo T2 rủ sử dụng ma túy và bị cáo T1 trả lời để T1 đi mua ma túy về sử dụng thì tất cả đồng ý. Bị cáo T1 điện thoại cho người tên T8 ở thành phố T, tỉnh Tiền Giang (không rõ nhân thân) mua 01 viên kẹo giá 200.000 đồng và 9.800.000 đồng ma túy Ketamine, hẹn giao ma túy ở khu vực kho thanh long C thuộc ấp H1, xã L1, huyện T, tỉnh Long An. Khoảng 23 giờ cùng ngày, bị cáo T1 điều khiển xe mô tô Wave Anphal không biển số chạy đến điểm hẹn gặp T8 nhận ma túy, bị cáo T1 trả cho T8 10.000.000 đồng rồi quay lại nhà bị cáo T2. Bị cáo T1 lấy 01 ly thủy tinh, 01 đĩa bằng sứ, 01 thẻ nhựa, 01 quạt gas của bị cáo T2 và lấy tờ tiền 20.000 đồng quán lại thành ống hút làm dụng cụ sử dụng ma túy, lúc này tất cả mọi người đang ở trong phòng ngủ nhà bị cáo T2. Bị cáo T1 lấy viên kẹo bỏ vào ly thủy tinh đổ nước vào ngâm cho tan ra, đổ một ít ma túy Ketamine vào đĩa sứ, số ma túy còn lại bị cáo T1 bóp rãnh khếp túi nylon lại để dưới nền gạch, cạnh cửa ra vào trong

phòng ngủ. Bị cáo T1 dùng quạt gas đốt ma túy nóng lên rồi dùng thẻ nhựa cà nhuễn ma túy kẻ ra thành nhiều đường nhỏ. Bị cáo T1 lấy ly nước pha kẹo uống một ít, sau đó đưa cho tất cả mọi người trong phòng cùng sử dụng, riêng ông T6 và bị cáo T2 không sử dụng. Bị cáo T1 tiếp tục hít một đường ma túy rồi lần lượt đến bà T4, ông T3, bà T5, ông An, ông T6, bà T7, ông H, bị cáo T2 cùng sử dụng ma túy, đến khoảng 03 giờ 00 phút ngày 10/10/2023 hết ma túy trong đĩa thì nghỉ, ông T6 và bà T7 ra về, những người còn lại ngủ ở nhà của bị cáo T2.

Khoảng 09 giờ, ngày 10/10/2023 thì ông An ra về, bị cáo T2 điện thoại cho bà D đến nhà bị cáo T2 chơi, tất cả tiếp tục uống bia tại nhà bị cáo T2 đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì bị cáo T2 rủ bị cáo T1 tiếp tục sử dụng ma túy thì bị cáo T1 đồng ý. Bị cáo T1 rủ ông T3, ông H, bà T5, bà T4 sử dụng ma túy thì tất cả đồng ý. Bị cáo T1 nhìn thấy ly thủy tinh pha kẹo gần hết nước nên bị cáo T1 lấy nước đổ vào đầy ly và lấy túi nylon chứa ma túy Ketamine mua ngày 09/10/2023 đổ một ít vào đĩa rồi dùng quạt gas nấu ma túy và cà nhuễn ma túy. Số ma túy còn lại, bị cáo T1 để dưới nền gạch, cạnh cửa ra vào, gần đĩa sứ trong phòng ngủ. Bị cáo T1 lấy ly thủy tinh pha kẹo uống một ít rồi đưa cho bị cáo T2, ông T3, ông H, bà D, bà T5, bà T4 sử dụng. Bị cáo T1 kẻ ma túy trong đĩa thành nhiều đường nhỏ lần lượt bị cáo T1, ông H, ông T3, bà D, bà T5, bà T4 sử dụng thì bị cáo T2 đi mua đồ. Sau đó, lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang giữ, niêm phong tang vật và đưa những người có liên quan về trụ sở để làm việc.

Tại bản kết luận giám định số 1059/KL-KTHS ngày 17/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An kết luận: Bì thư ký hiệu M1: Tinh thể màu trắng đựng trong túi nylon có rãnh khếp viền đỏ, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 10,5273 gam, loại Ketamine. Bì thư ký hiệu M2: Tinh thể màu trắng đựng trong túi nylon có rãnh khếp viền đỏ, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,1883 gam, loại Ketamine. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 9,729 gam (bì thư ký hiệu M1); 0,8964 gam (bì thư ký hiệu M2); tất cả mẫu còn lại sau giám định và bỏ vào bao đựng mẫu được niêm phong, ký hiệu 1059.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành thu giữ và quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu do không trực tiếp sử dụng vào việc phạm tội gồm:

- 01 điện thoại Iphone X cùng sim số 0842655377, số tiền 1.050.000 đồng trả cho ông Mai Quang H.

- 01 Ipad; 01 camera hiệu Imou và 01 thẻ nhớ San Disk, số tiền 10.250.000 đồng trong giỏ sách để góc phòng, số tiền 3.850.000 đồng trong giỏ sách màu hồng, 01 đèn màu trắng; 02 camera trả cho bị cáo Lê Thị Ngọc T2.

- 01 điện thoại Iphone 13 cùng sim số 0963334439 trả cho ông Trần Đình T3.

- 01 điện thoại Iphone 14 cùng sim số 0372593839 trả cho bà Đỗ Thị Mỹ D.

- 01 điện thoại Iphone 14 cùng sim số 0939632204, số tiền 3.200.000 đồng trả cho bà Huỳnh Thị Ngọc T5.

- 01 điện thoại Iphone 12 cùng sim số 0949536027 trả cho bà Huỳnh Thủy T4.

- Tiền Việt Nam 620.000 đồng trả cho bị cáo Phạm Ngọc T1.

Vật chứng đang tạm giữ chuyển Chi cục T3 hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An để đảm bảo xét xử và thi hành án gồm:

- Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 9,729 gam (bì thư ký hiệu M1); Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,8964 gam (bì thư ký hiệu M2), tất cả mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao đựng mẫu được niêm phong ký hiệu 1059.

- 01 đĩa sứ; 01 ống hút được cuộn tròn bằng tờ tiền 20.000 đồng, 01 thẻ nhựa màu xanh có ghi số 28, 01 ly thủy tinh, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 promax, 01 xe mô tô Wave Alpha không biển số (số khung RLHJA3924NY240538, số máy JA39E2737481), 01 loa nghe nhạc, 01 CCD mang tên Lê Văn T6.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Tại kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 3572/KLGĐ ngày 05/6/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực thành phố Hồ Chí Minh, kết luận như sau: "...1.2. Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ngày 10/10/2023 và đến hiện tại, Bị can Lê Thị Ngọc T2 đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi..."

Các bị cáo không có ý kiến đối với các kết luận giám định.

Trong quá trình điều tra bị cáo T1 thừa nhận hành vi phạm tội và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo T1 phù hợp với lời khai của bị cáo T2, với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo T2 chỉ thừa nhận một phần hành vi phạm tội của mình nhưng vào ngày 20 tháng 3 năm 2024 bị cáo T2 mới thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo T2 phù hợp với lời khai của bị cáo T1, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKSCT ngày 06/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo T1 về tội:

- "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm g, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo T1 như sau:

- Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249, các điều 38, 50; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T1

từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, các điều 17, 38, 50, 58; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T1 từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55, Điều 56 của Bộ luật hình sự (theo bản án số 35/2023/HSST ngày 05/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An), tổng hợp hình phạt của hai tội và hai bản án đối với bị cáo T1.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKSCCT ngày 06/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo T2 về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, các điều 17, 38, 50, 54, 58; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị Ngọc T2 từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Mỗi bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Do hoàn cảnh bị cáo T1 đi làm thuê, bị cáo T2 nuôi con còn nhỏ, công việc không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo T1, tên là T8 không rõ họ tên, không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện Châu Thành không xử lý.

Đối với ông Lê Văn T6, bà Trần Thị Anh T7, ông Lê Tuấn A, bà Huỳnh Thủy T4, bà Huỳnh Thị Ngọc T5, ông Trần Đình T3, ông Mai Quang H, bà Đỗ Thị Mỹ D sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành không xử lý hình sự là phù hợp. Công an huyện Châu Thành ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với những người có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Vật chứng trong vụ án:

Mẫu vật ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 9,729 gam (bì thư ký hiệu M1); Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,8964 gam (bì thư ký hiệu M2), tất cả mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao đựng mẫu được niêm phong ký hiệu 1059; 01 đĩa sứ; 01 thẻ nhựa màu xanh có ghi số 28, 01 ly thủy tinh không còn giá trị sử dụng cần tiếp tục tạm giữ và tịch thu tiêu hủy. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 promax, 01 xe mô tô Wave Alpha không biển số (số khung RLHJA3924NY240538, số máy JA39E2737481); tờ tiền 20.000 đồng Việt Nam dùng để làm ống hút ma túy, 01 loa nghe nhạc cần tiếp tục tạm giữ và tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Trả lại ông T6 01 CCCD mang tên Lê Văn T6.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Các bị cáo không tranh luận.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt không tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 09/10/2023, tại nhà bị cáo Lê Thị Ngọc T2 địa chỉ ấp Thanh Hòa, xã Thanh Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Long An thì bị cáo T2 rủ bị cáo Phạm Ngọc T1 và ông Lê Văn T6, bà Trần Thị Anh T7, ông Lê Tuấn A, bà Huỳnh Thủy T4, bà Huỳnh Thị Ngọc T5, ông Trần Đình T3, bị cáo T1 đến nhà bị cáo T2 rủ ông Mai Quang H cùng sử dụng ma túy thì tất cả đồng ý, khoảng 23 giờ cùng ngày, bị cáo T1 điện thoại cho người tên T8 (không rõ nhân thân) mua 01 viên kẹo giá 200.000 đồng và 9.800.000 đồng ma túy loại Ketamine. Sau đó, bị cáo T1 điều khiển xe mô tô Wave Anphal không biển số chạy đến khu vực kho thanh long C thuộc ấp H1, xã L1, huyện T nhận ma túy, bị cáo T1 trả cho T8 10.000.000 đồng rồi quay lại nhà bị cáo T2. Tại đây, bị cáo T1 lấy 01 ly thủy tinh, 01 đĩa bằng sứ, 01 thẻ nhựa, 01 quẹt gas của bị cáo T2 và lấy tờ tiền 20.000 đồng quần lại thành ống hút làm dụng cụ sử dụng ma túy. Bị cáo T1 lấy viên kẹo bỏ vào ly thủy tinh đổ nước vào ngâm cho tan ra, đổ một ít ma túy Ketamine vào đĩa sứ, số ma túy còn lại bị cáo T1 để dưới nền gạch, cạnh cửa ra vào trong phòng ngủ. Bị cáo T1 dùng quẹt gas đốt ma túy nóng lên rồi dùng thẻ nhựa cào nhuyễn ma túy kẻ ra thành nhiều đường nhỏ. Bị cáo T1 lấy ly nước đã pha kẹo uống một ít, sau đó đưa cho tất cả mọi người trong phòng cùng sử dụng, riêng ông T6 và bà T2 không sử dụng. Bị cáo T1 sử dụng ma túy trong đĩa trước rồi lần lượt đến bà T4, ông T3, bà T5, ông An, ông T6, bà T7, ông H, bị cáo T2 cùng sử dụng ma túy.

Vào khoảng 11 giờ ngày 10/10/2023, tại nhà bị cáo Lê Thị Ngọc T2, bị cáo T2 rủ bị cáo T1, bị cáo T1 rủ bà D, bà T5, bà T4, ông H, ông T3 cùng sử dụng ma túy thì tất cả đồng ý. Bị cáo T1 lấy nước đổ vào ly thủy tinh có chứa kẹo và lấy túi nylon chứa ma túy Ketamine mua ngày 09/10/2023 đổ một ít vào đĩa rồi dùng quẹt gas nấu ma túy và cào nhuyễn ma túy. Số ma túy còn lại, bị cáo T1 để dưới nền gạch, cạnh cửa ra vào, gần đĩa sứ trong phòng ngủ của bị cáo T2. Bị cáo T1

lấy ly thủy tinh pha kẹo uống một ít rồi đưa cho bị cáo T2, ông T3, ông H, bà D, bà T5, bà T4 sử dụng. T1 kẻ ma túy thành nhiều đường nhỏ lần lượt bị cáo T1, ông H, ông T3, bà D, bà T5, bà T4, bị cáo T2 sử dụng. Đến khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày thì bị Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật. Thu giữ trong phòng ngủ của bị cáo T2 01 gói nylon có rãnh khếp màu đỏ bên trong chứa ma túy có khối lượng 10,5273 gam loại Ketamine, trên đĩa sứ còn 1,1883 gam loại Ketamine là của bị cáo T1 cất giữ để sử dụng.

Qua quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã chứng minh được bị cáo T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”,

Bị cáo T2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”,

[3] Tại phiên tòa bị cáo T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; Lời khai nhận tội của bị cáo T1 tại phiên tòa phù hợp với lời trình bày trong quá trình điều tra vụ án, phù hợp với lời khai bị cáo T2, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với bị cáo Lê Thị Ngọc T2, theo kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 3572/KLGD ngày 05/6/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực thành phố Hồ Chí Minh xác định “...Bị can Lê Thị Ngọc T2 đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi...” nên việc khởi tố và truy tố vụ án của Cơ quan tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra vụ án bị cáo T2 chỉ thừa nhận một phần hành vi phạm tội của mình về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nhưng đến ngày 20/3/2024 mới thừa nhận toàn bộ hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Lời khai nhận tội của bị cáo T2 tại phiên tòa phù hợp với lời trình bày với bị cáo T1 trong quá trình điều tra vụ án, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Với các chứng cứ nêu trên có đủ căn cứ kết luận:

Bị cáo T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo T1 theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự Và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo T2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo T2 theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[5] Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố các bị cáo về tội danh và hình phạt như trên là có căn cứ. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo với mức án, xử lý vật chứng và án phí như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

- *Tại Điều 255 Bộ luật hình sự quy định “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.*

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

b) Đối với 02 người trở lên...”.

- *Tại Điều 249 Bộ luật hình sự quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy:*

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam...”.

[6] Xét thấy, bị cáo T1 đã biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và bị cáo T2 việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm, vì ma túy là một loại dược chất được quản lý chặt chẽ theo quy định của pháp luật. Các bị cáo biết rõ việc tàng trữ ma túy, tổ chức, rủ rê người khác sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật sẽ bị pháp luật xử lý nghiêm minh nhưng các bị cáo vẫn thực hiện. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm minh để răn đe và phòng ngừa chung. Hành vi tàng trữ trái phép ma túy của bị cáo T1 và hành vi rủ rê người khác sử dụng trái phép chất ma túy của hai bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự và gây hậu quả xấu ở địa phương, gây mất đoàn kết trong nhân dân, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính xem thường pháp luật. Để lập lại trật tự kỷ cương của pháp luật, cần tuyên cho các bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, mới đề cao tính nghiêm minh của pháp luật cũng như răn đe và phòng ngừa chung.

Bị cáo T1 có tiền án về tội “Gây rối trật tự công cộng” chưa xóa án tích nhưng tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng Điều 55 và 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội và tổng hợp hình phạt với bản án số 35/2023/HSST ngày 05/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An và bản án bản án số 20/2024/HSST ngày 24/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An đối với bị cáo T1 khi lượng hình.

Bị cáo T1 không có tiền sự, bị cáo T1 thật thà khai báo, bị cáo tự thú về hành vi phạm tội của mình, có ông cố ngoại là người có công với nước là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo T2 không có tiền án, tiền sự. Bị cáo T2 thật thà khai báo, bị cáo tự thú về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nuôi con còn nhỏ là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo T2 có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, xét cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo cải sửa bản thân, là người có ích cho xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình nghị án cần xem xét đến nhân thân của từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

Các bị cáo thực hiện tội phạm nhất thời, không có cấu kết chặt chẽ, không có phân công cụ thể công việc khi thực hiện việc phạm tội nên là đồng phạm giản đơn theo Điều 17 Bộ luật hình sự, không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức.

Về hình phạt bổ sung: Do hoàn cảnh bị cáo T1 đi làm thuê, bị cáo T2 nuôi con còn nhỏ, công việc không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo T1 tên là T8 không rõ họ tên, không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện Châu Thành không xử lý là phù hợp.

Đối với ông Lê Văn T6, bà Trần Thị Anh T7, ông Lê Tuấn A, bà Huỳnh Thủy T4, bà Huỳnh Thị Ngọc T5, ông Trần Đình T3, ông Mai Quang H, bà Đỗ Thị Mỹ D sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành không xử lý hình sự là phù hợp. Công an huyện Châu Thành ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với những người có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với tiền Việt Nam và các vật chứng khác của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành ra quyết định xử lý vật chứng, đã nhận lại là phù hợp.

[7] Vật chứng trong vụ án:

Mẫu vật ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 9,729 gam loại Ketamine (bì thư ký hiệu M1); Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,8964 gam loại Ketamine (bì thư ký hiệu M2), tất cả mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao đựng mẫu được niêm phong ký hiệu 1059; 01 đĩa sù; 01 thẻ nhựa màu xanh có ghi số 28; 01 ly thủy tinh không còn giá trị sử dụng cần tiếp tục tạm giữ và tịch thu tiêu hủy. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 promax, 01 xe mô tô Wave Alpha không biển số (số khung RLHJA3924NY240538, số máy JA39E2737481); tờ tiền 20.000 đồng Việt Nam của bị cáo T1 dùng để làm ống hút ma túy, 01 loa nghe nhạc sử dụng vào việc phạm tội nên cần tiếp tục tạm giữ và tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Trả lại ông T6 01 CCCD mang tên Lê Văn T6

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Đối với tiền Việt Nam và các vật chứng khác của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được Công an huyện Châu Thành ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu và đã nhận xong không có ý kiến gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[08] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Phạm Ngọc T1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Lê Thị Ngọc T2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; các điều 17, 38, 50, 58; điểm h khoản 1 Điều 52 và điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; các điều 38, 50; điểm h khoản 1 Điều 52 và điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55, Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội và hai bản án số 35/2023/HSST ngày 05/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An với bản án số 20/2024/HSST ngày 24/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An đối với bị cáo Phạm Ngọc T1 là 11 (mười một) năm tù.

Thời gian tù được tính từ ngày bị cáo T1 bị tạm giữ là ngày 11/10/2023.

- Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; các điều 17, 38, 50, 54, 58; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị Ngọc T2 06 (sáu) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Thời gian tù được tính từ ngày bị cáo T2 bị tạm giữ là ngày 12/01/2024.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 24/6/2024 để đảm bảo thi hành án.

- Vật chứng trong vụ án: Áp dụng các điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Mẫu vật ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 9,729 gam loại Ketamine (bì thư ký hiệu M1); Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,8964 gam loại Ketamine (bì thư ký hiệu M2), tất cả mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao đựng mẫu được niêm phong ký hiệu 1059; 01 đĩa sứ; 01 thẻ nhựa màu xanh có ghi số 28, 01 ly thủy tinh không còn giá trị sử dụng tiếp tục tạm giữ và tịch thu tiêu hủy. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 promax, 01 xe mô tô Wave Alpha không biển số (số khung RLHJA3924NY240538, số máy

JA39E2737481); tờ tiền 20.000 đồng Việt Nam dùng để làm ống hút ma túy, 01 loa nghe nhạc tiếp tục tạm giữ và tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Trả lại ông Lê Văn T6 01 CCCD mang tên Lê Văn T6.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, các đương sự có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh.
- Viện kiểm sát huyện.
- Chi cục THA dân sự huyện.
- Bị cáo; Các đương sự.
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Bảo Trí